



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action



HỘI KHÓA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG
TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ VIỆT NAM

Tổng quan về VNEEP3 và sự cần thiết của việc thành lập câu lạc bộ TKNL tại VN

Người trình bày: Nguyễn Văn Long
Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký - Hội KHCCN sử
dụng năng lượng TK&HQ Việt Nam

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022



NỘI DUNG

- I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại Việt Nam**
- II. Chính sách sử dụng năng lượng TK&HQ tại Việt Nam**
- III. Hoạt động của Chương trình quốc gia sử dụng năng lượng TK&HQ Việt Nam giai đoạn 2019-2030 (VNEEP3)**
- IV. Sự cần thiết của việc thành lập câu lạc bộ TKNL tại VN**



NỘI DUNG



- **I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN**
- GDP: 2001-2010 tăng trung bình 7,26%/năm
2011-2015 tăng trung bình 5,91%/năm.
- Nhu cầu năng lượng:
 - + 2001-2010 tăng khoảng 10%/năm, nhu cầu về điện tăng 13%/năm trong giai đoạn 2001-2010
 - + 2011-2015 tăng khoảng 11%/năm.
- Phát thải KNK từ ngành năng lượng chiếm khoảng 63% tổng phát thải KNK của Việt Nam năm 2010 và sẽ chiếm khoảng 73% và 80% vào năm 2030 và 2045.
- Trong tương lai, các nguồn năng lượng sơ cấp sẽ không đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ năng lượng của nền kinh tế. Việt Nam đã nhập khẩu than cho phát điện và sẽ nhập khẩu LNG từ năm 2023.



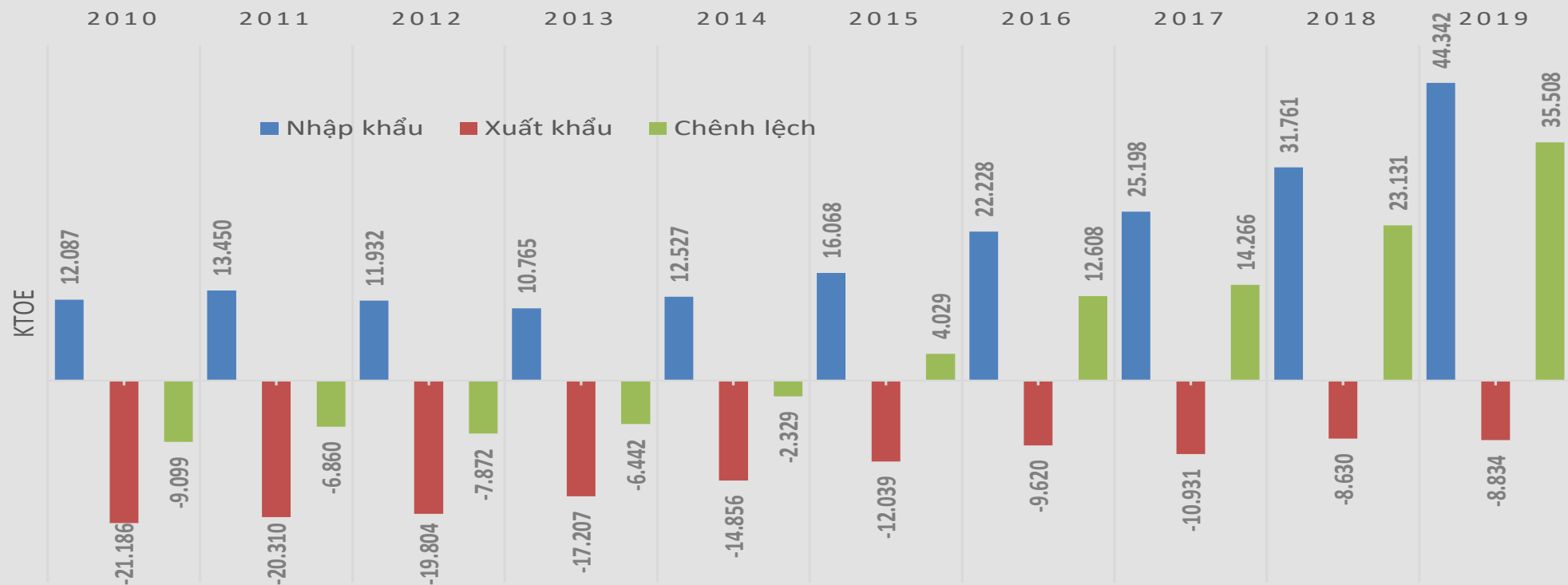
I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN

I. Một số chỉ tiêu Kinh tế-Năng lượng của Việt Nam, 2016-2020

Nội dung	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng cung năng lượng sơ cấp	KTOE	68.825	70.909	84.140	94.495	95.762
Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng	KTOE	50.460	53.432	60.457	64.542	66.014
Tiêu thụ năng lượng cuối cùng/người	kgOE/ người	541	567	634	669	676
Tiêu thụ năng lượng cuối cùng / GDP	kgOE/ 1.000USD	307	305	322	321	319
Tiêu thụ điện/người	kWh/người	1.711	1.843	2.009	2.169	2.229



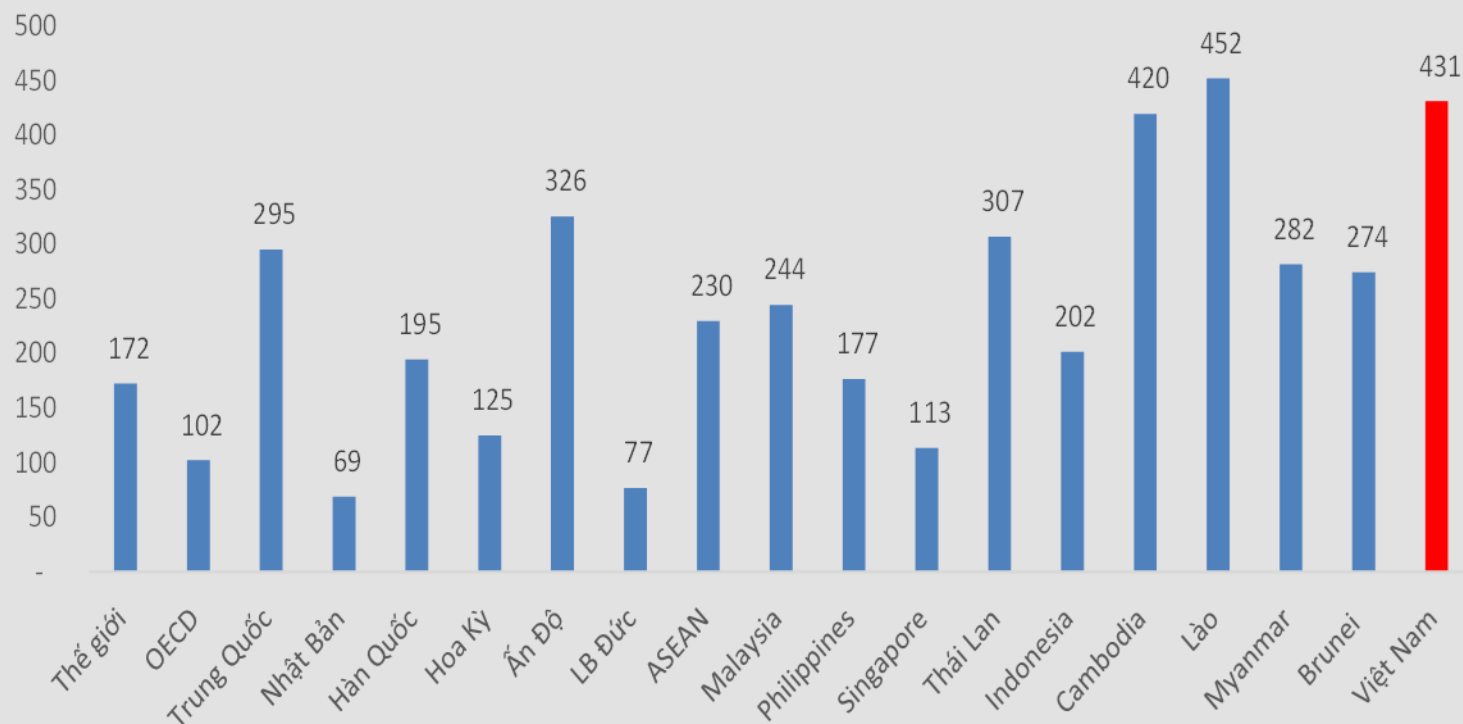
I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN



Nhập khẩu-Xuất khẩu năng lượng trong giai đoạn
2010-2019, KTOE



I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN



**So sánh tổng cung năng lượng sơ cấp trên GDP
(kgOE/1000USD)**



I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN

Danh sách cơ sở trọng điểm năm 2020 (Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 9/11/2021):

- Tổng số lượng cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên toàn quốc năm 2020 là 2.961 cơ sở:

+ Tổng số 2.480 cơ sở sản xuất công nghiệp, 13 cơ sở sản xuất nông nghiệp, 80 cơ sở trong lĩnh vực vận tải có mức tiêu thụ năng lượng tổng cộng trong một năm quy đổi ra một nghìn tấn dầu tương đương (1000 TOE) trở lên;

+ Tổng số 388 công trình xây dựng dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở; cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao; khách sạn, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng có mức tiêu thụ năng lượng tổng cộng trong một năm quy đổi ra năm trăm tấn dầu tương đương (500 TOE) trở lên.



II. Tổng quan các chính sách tiết kiệm năng lượng

- Giảm cường độ năng lượng xuống từ 1-1,5% mỗi năm theo Nghị quyết của Đại hội Đảng khóa XII.
- Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị: Tỷ lệ TKNL trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với BAU đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.
- Theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về SDNL TK&HQ, giảm tiêu thụ năng lượng 5-7% so với tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc giai đoạn 2019-2025 và giảm 8-10% giai đoạn 2019-2030.
- Theo báo cáo đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC), Việt Nam đã cam kết cắt giảm 9% lượng phát thải KNK giai đoạn 2021 – 2030 so với kịch bản thông thường (BaU) bằng nguồn lực trong nước và có thể tăng lên đến 27% khi nhận được sự hỗ trợ của quốc tế.



II. Tổng quan các chính sách tiết kiệm năng lượng

Văn bản pháp lý

- Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (50/2010/QH12) được ban hành ngày 28/6/2010
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP quy định chi tiết về biện pháp thi hành luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 về sửa đổi bổ sung về xử phạt hành chính



II. Tổng quan các chính sách tiết kiệm năng lượng

Văn bản pháp lý

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư và các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các ngành công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, giao thông ... đã được ban hành.
- Các Thông tư về định mức tiêu thụ năng lượng trong ngành hóa chất, đồ uống, sắt và thép, nhựa, giấy và bột giấy, mía đường, thủy sản đã được ban hành trong giai đoạn 2014-2019, TT 09/2012/TT-BCT (đã được thay thế bằng TT 25/2020/TT-BCT) quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch SDNL TK&HQ; thực hiện kiểm toán năng lượng.



II. Tổng quan các chính sách tiết kiệm năng lượng

Văn bản pháp lý

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư và các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các ngành công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, giao thông ... đã được ban hành.
- Các Thông tư về định mức tiêu thụ năng lượng trong ngành hóa chất, đồ uống, sắt và thép, nhựa, giấy và bột giấy, mía đường, thủy sản đã được ban hành trong giai đoạn 2014-2019, TT 09/2012/TT-BCT (đã được thay thế bằng TT 25/2020/TT-BCT) quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch SDNL TK&HQ; thực hiện kiểm toán năng lượng.



III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030

Mục tiêu tổng quát

- Huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế cho thúc đẩy SDNL TK&HQ thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu KH-CN và phát triển sản phẩm, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực SDNL TK&HQ.
- Hình thành thói quen SDNL TK&HQ trong mọi hoạt động xã hội; giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; TKNL trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.



III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030

Mục tiêu cụ thể

2019 - 2025

Đạt mức TKNL 5-7% tổng tiêu
thụ NL toàn quốc

01



02

2025 - 2030

Đạt mức TKNL 8-10% tổng tiêu
thụ NL toàn quốc



III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030

Mục tiêu giai đoạn 1 (2019-2025)

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về TKNL
- Giảm mức tổn thất điện năng xuống dưới 6,5%
- Giảm mức tiêu hao năng lượng trung bình trong các ngành công nghiệp so với giai đoạn 2015-2018: Thép 3-10%, Hóa chất > 7%, Nhựa 18-22,46%, Xi măng > 7,5%, Dệt may > 5%, Rượu bia nước
- 70% khu CN và 50% cụm CN được tiếp cận, áp dụng giải pháp TKNL.
- 100% Cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống QLNL
- 100% DN vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng điều k
hiện phương tiện, giải pháp kỹ thuật theo hướng TKNL



III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030

- 80 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh
- Xây dựng chương trình chuyển đổi thị trường HSNL cho ít nhất 5 sản phẩm phổ biến
- Đào tạo và cấp chứng chỉ cho 3.000 chuyên gia QLNL/KTNL
- 90% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và phê duyệt chương trình SDNL TK&HQ
- Phát triển hệ thống mạng lưới các đơn vị TKNL tại ít nhất 50 tỉnh thành. Xây dựng 1 trung tâm dữ liệu NLVN



III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



• Chương trình VNEEP 3

- Triển khai và áp dụng trên phạm vi cả nước
- Áp dụng cho mọi đối tượng gồm cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan tới SDNL TK&HQ tại Việt Nam
- Thời gian thực hiện từ 2019-2030, chia thành 2 giai đoạn 2019-2025 và 2026-2030



III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030

Các nhiệm vụ của Chương trình

1. rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về SDNL TK&HQ
2. Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh về SDNL TK&HQ
3. Xây dựng trung tâm dữ liệu năng lượng VN, các cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin về năng lượng và SDNL TK&HQ
4. Tăng cường năng lực về SDNL TK&HQ



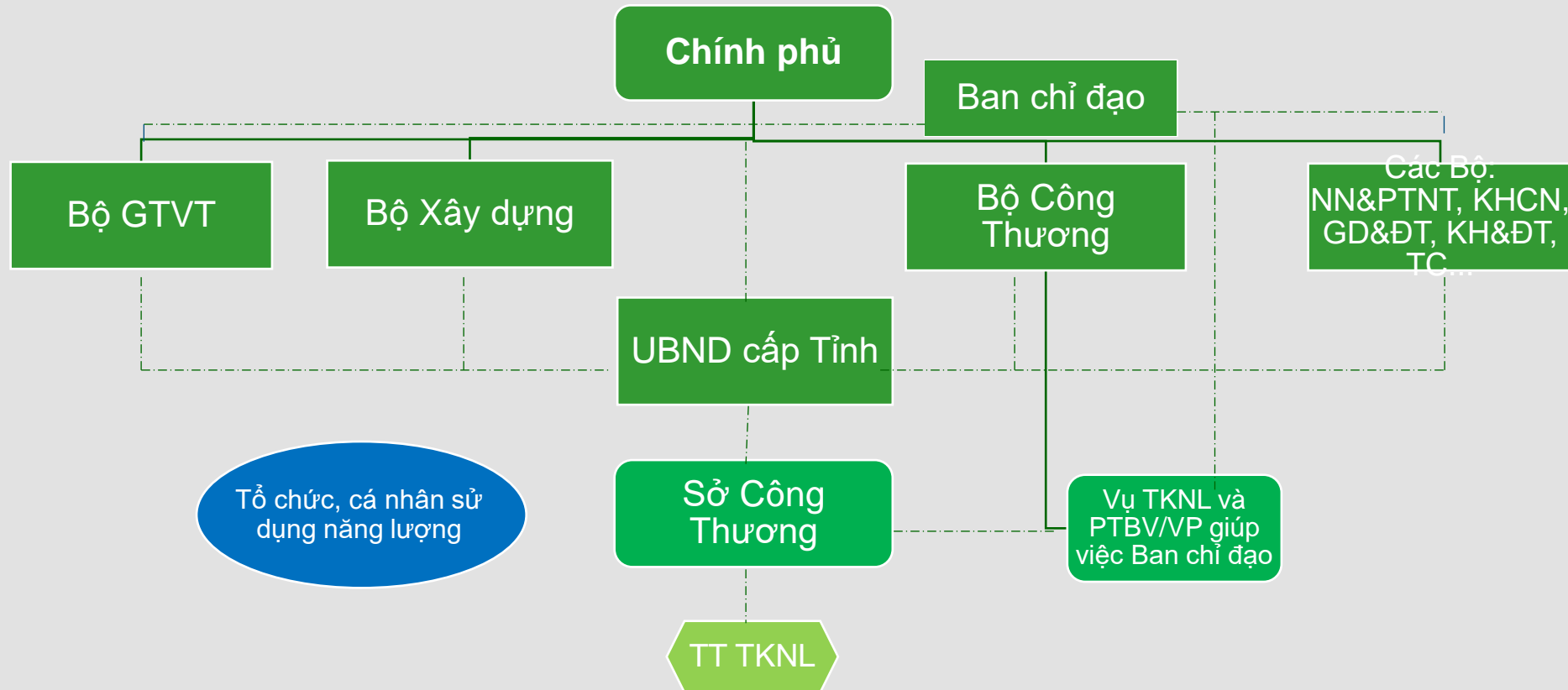
III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030

Các nhiệm vụ của Chương trình

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quy định pháp luật về SDNL TK&HQ
6. Truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về SDNL TK&HQ
7. Nghiên cứu khoa học công nghệ
8. Tăng cường hợp tác quốc tế.
9. Thành lập quỹ.



III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030





III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030

Tổ chức thực hiện

- Ban Chỉ đạo Chương trình do Phó Thủ tướng làm Trưởng ban, Bộ trưởng Bộ Công Thương làm Phó trưởng ban thường trực, đại diện các Bộ: Xây dựng, GTVT, NN&PTNT, KH&CN, GD&ĐT, LĐTB&XH, TT&TT, KH&ĐT, Tài chính, TN&MT, hội KH-CN SDNL TK&HQ là thành viên
- Văn phòng giúp việc đặt tại Bộ Công Thương do Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập
- Nhiệm vụ tại địa phương do các Sở Công Thương đảm nhiệm



III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030

Một số kết quả triển khai Chương trình

- Hướng dẫn địa phương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình của địa phương: 60/63 tỉnh thành đã ban hành KHHĐ giai đoạn 2020-2025/2030.
- Hướng dẫn địa phương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 – 2025: Đã có 54 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20 hoặc ban hành Chỉ thị của Chủ tịch UBND.
- Xây dựng báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật SDNL TK&HQ.



III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030

Một số kết quả triển khai Chương trình

- BCT đã xây dựng và tổ chức quản lý thực hiện 27 nhiệm vụ năm 2020 với tổng kinh phí 10 tỷ đồng; 45 nhiệm vụ năm 2021 với tổng kinh phí 30 tỷ đồng; và đang thực hiện 44 nhiệm vụ năm 2022 với tổng kinh phí 30 tỷ đồng.
- Tổ chức cuộc thi Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong: Công nghiệp, Công trình xây dựng, HSNL cao nhất, Báo chí và tuyên truyền năm 2020, 2021.
- Chuỗi hoạt động của sự kiện Giờ trái đất.
- Tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: đào tạo Kiểm toán viên năng lượng; Người quản lý năng lượng.
- Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên.



III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030

Kế hoạch triển khai Chương trình

- Ban hành và tổ chức hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về SDNL TK&HQ.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về SDNL TK&HQ .
- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân.
- Xây dựng, tuyên truyền nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình về SDNL TK&HQ.
- Vận động, tuyên truyền về SDNL TK&HQ, tiết kiệm điện.
- Tăng cường hoạt động Hợp tác quốc tế



IV. Sự cần thiết của việc thành lập câu lạc bộ TKNL tại VN

1. Hiện trạng đang thực hiện

- + Phối hợp hoạt động của các đơn vị
 - Vụ TKNL&PTBV (Văn phòng TKNL)
 - Cở Công Thương (Trung tâm KC&TKNL)
 - Doanh nghiệp



IV. Sự cần thiết của việc thành lập câu lạc bộ TKNL tại VN

+ Những khó khăn của các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Sở Công Thương các tỉnh**

Nhân lực thiếu

Kinh phí rất hạn chế

Cán bộ có chuyên sâu về TKNL rất ít

- Các câu lạc bộ TKNL có hoạt động nhưng còn khó khăn và chưa đều: Phía Bắc – Phía Nam**



IV. Sự cần thiết của việc thành lập câu lạc bộ TKNL tại VN

- **Các doanh nghiệp công nghiệp**
 - + **Phải thực hiện các nhiệm vụ TKNL do Chính phủ, BCT quy định: Báo cáo hàng năm, kiểm toán năng lượng, triển khai các nhiệm vụ tiết kiệm năng lượng thường xuyên, áp dụng các giải pháp TKNL...**
 - + **Lực lượng không chuyên**
 - + **Thị trường tư vấn chưa được quản lý chặt chẽ: dẫn tới chất lượng tư vấn chưa cao**



IV. Sự cần thiết của việc thành lập câu lạc bộ TKNL tại VN

2. Sự cần thiết phải xây dựng các câu lạc bộ TKNL

- + Có địa bàn gần nhau**
- + Có đặc thù tương đối giống nhau**
- + Hỗ trợ nhau về kỹ thuật, máy móc, thiết bị**
- + Nâng cáo chất lượng KTNL, QLNL**
- + Kết nối các đơn vị tư vấn có uy tín cho doanh nghiệp**

=



IV. Sự cần thiết của việc thành lập câu lạc bộ TKNL tại VN

2. Sự cần thiết phải xây dựng các câu lạc bộ TKNL

+ Các doanh nghiệp học hỏi các doanh nghiệp khác và tiếp xúc với các tư vấn chuyên ngành

+ Các doanh nghiệp hỗ trợ nhau thực hiện TKNL



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action



HỘI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG
TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ VIỆT NAM

Xin cảm ơn

Hội Khoa học và Công nghệ sử dụng năng lượng TK&HQ Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà Bộ Công Thương, 655 Phạm Văn Đồng, Từ Liêm, Hà Nội

Website: <http://vecea.vn/>

29/11/2022